

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2024-2025 bằng nguồn thu dịch vụ y tế Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương phục vụ công tác khám, chữa bệnh với nội dung cụ thể sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương (Địa chỉ: số 14, đường Nguyễn Du, phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lê Thị Thủy - Nhân viên P. Quản trị - VTTBYT

Số điện thoại: 0912.736.155 Email: [Thuyle111185@gmail.com](mailto:Thuyle111185@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Quản trị - Vật tư trang thiết bị y tế, Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương; Địa chỉ: số 14, đường Nguyễn Du, phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Nhận qua email: [Thuyle111185@gmail.com](mailto:Thuyle111185@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 27 tháng 06 năm 2024 đến trước 11h ngày 08 tháng 07 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 07 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục thiết bị y tế, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị), nội dung yêu cầu báo giá cụ thể như sau:

Số TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bông thấm nước	Đạt ISO 9001 hoặc tương đương; 100% bông xơ thiên nhiên. thành phần chính CELLULOSE; Tốc độ thấm hút: $\leq 8.0$ giây; Các sợi khác: Không có sợi nào nhuộm màu; Chất màu chiết được: Dung dịch màu trắng đến vàng nhạt; Chất tan trong ether: $\leq 0.5\%$ khối lượng; Chất tan	168	Kg

		trong nước: $\leq 0.5\%$ khối lượng; Độ ẩm: $\leq 8\%$ khối lượng; Tro sulfat: $\leq 0.4\%$ khối lượng.		
2	Bông không thấm nước	Đạt ISO 9001 hoặc tương đương; 100% bông xơ thiên nhiên. thành phần chính CELLULOSE; Tốc độ thấm hút: $\leq 8.0$ giây; Các sợi khác: Không có sợi nào nhuộm màu; Chất màu chiết được: Dung dịch màu trắng đến vàng nhạt; Chất tan trong ether: $\leq 0.5\%$ khối lượng; Chất tan trong nước: $\leq 0.5\%$ khối lượng; Độ ẩm: $\leq 8\%$ khối lượng; Tro sulfat: $\leq 0.4\%$ khối lượng.	04	kg
3	Băng bột bó 10cm*2.7m	Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương; Kích thước: rộng 10cm; dài $\geq 2.7$ m; Thời gian đông kết: 2 - 4 phút.; Thạch cao: $\geq 92\%$ .; Gạc: 100% cotton.	216	Cuộn
4	Băng bột bó 15cm*2.7m	Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương; Kích thước: rộng 15cm; dài $\geq 2.7$ m; Thời gian đông kết: 2 - 4 phút.; Thạch cao: $\geq 92\%$ .; Gạc: 100% cotton.	516	Cuộn
5	Băng gạc (băng vải cuộn)	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Kích thước: rộng: 10cm; dài $\geq 5$ m; Được làm từ 100% sợi cotton; Thời gian chìm trong nước: $\leq 10$ giây; Độ ngậm nước $\geq 3$ g nước/1g gạc; Độ ẩm: $\leq 8\%$ .	800	Cuộn
6	Băng dính lụa	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương; Kích thước: rộng $\geq 5$ cm; dài $\geq 6$ m; Cấu tạo: vải không đan dệt, bột giấy polyester, keo acrylic; không chứa mù cao su, độ dính tốt;	2.094	Cuộn
7	Bơm tiêm nhựa 50ml đầu to	Đạt: ISO 13485 hoặc tương đương; Bơm tiêm cho ăn nhựa 50ml, độc xilanh to lắp vừa dây cho ăn. Piston có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Bơm tiêm làm bằng chất liệu không gây độc, không gây sốt.	750	Cái
8	Bơm tiêm nhựa 50ml đầu nhỏ	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương; Bơm tiêm dung tích 50ml; độc nhỏ lắp được với máy bơm điện; Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng trong y tế; không có chất gây sốt; dễ dàng nhìn thấy dung dịch bên trong bơm tiêm; vạch chia dung tích rõ nét, đều, không bong tróc, vạch số 0 của thang chia trên bơm tiêm khớp với vạch chuẩn của pít-tông. Chiều dài cần đẩy của pít-tông đủ để trượt theo chiều dài có vạch chia của vỏ bơm tiêm. Khí và dung dịch tiêm không lọt qua đầu pít-tông khi sử dụng. đóng gói vô trùng.	150	Cái



9	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương; dung tích 1ml; cỡ kim: 26G; Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng trong y tế, không có chất gây độc, gây sốt; dễ dàng nhìn thấy dung dịch bên trong bơm tiêm; Vạch chia dung tích: rõ nét, đều, không bong tróc, vạch số 0 của thang chia trên bơm tiêm khớp với vạch chuẩn của pít-tông. Chiều dài cần đẩy của pít-tông đủ để trượt theo chiều dài có vạch chia của vỏ bơm tiêm. Khí và dung dịch tiêm không lọt qua đầu pít-tông khi sử dụng. Kim tiêm: làm bằng thép không gỉ, không bị oxy hóa; Sắc không có gờ; Liên kết giữa bơm tiêm và kim tiêm: chắc chắn, kim tiêm không bị tuột khi tiêm. Có nắp đậy đầu kim; đóng gói vô trùng.	48.000	Cái
10	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương; Bơm tiêm dung tích 5ml; Cỡ kim: 23G, 25G; Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng trong y tế, không có chất gây sốt, dễ dàng nhìn thấy dung dịch bên trong bơm tiêm; vạch chia dung tích rõ nét, đều, không bong tróc, vạch số 0 của thang chia trên bơm tiêm khớp với vạch chuẩn của pít-tông. Chiều dài cần đẩy của pít-tông đủ để trượt theo chiều dài có vạch chia của vỏ bơm tiêm. Khí và dung dịch tiêm không lọt qua đầu pít-tông khi sử dụng. Kim tiêm: làm bằng thép không gỉ, không bị oxy hóa; Đầu kim vát 3 cạnh, sắc không có gờ; Liên kết giữa bơm tiêm và kim tiêm: chắc chắn, không bị tuột khi tiêm. Có nắp đậy đầu kim; đóng gói vô trùng.	46.700	Cái
11	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương; Bơm tiêm dung tích 10ml; Cỡ kim: 23G, 25G; Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng trong y tế, không có chất gây sốt, dễ dàng nhìn thấy dung dịch bên trong bơm tiêm; vạch chia dung tích rõ nét, đều, không bong tróc, vạch số 0 của thang chia trên bơm tiêm khớp với vạch chuẩn của pít-tông. Chiều dài cần đẩy của pít-tông đủ để trượt theo chiều dài có vạch chia của vỏ bơm tiêm. Khí và dung dịch tiêm không lọt qua đầu pít-tông khi sử dụng. Kim tiêm: làm bằng thép không gỉ, không bị oxy hóa; Đầu kim vát 3	28.000	Cái

		ạnh, sắc không có gờ; Liên kết giữa bơm tiêm và kim tiêm: chắc chắn, không bị tuột khi tiêm. Có nắp đậy đầu kim; đóng gói vô trùng.		
12	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương; Bơm tiêm dung tích 20ml; Cỡ kim: 23G, 25G; Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng trong y tế, không có chất gây sốt, dễ dàng nhìn thấy dung dịch bên trong bơm tiêm; vạch chia dung tích rõ nét, đều, không bong tróc, vạch số 0 của thang chia trên bơm tiêm khớp với vạch chuẩn của pít-tông. Chiều dài cần đẩy của pít-tông đủ để trượt theo chiều dài có vạch chia của vỏ bơm tiêm. Khí và dung dịch tiêm không lọt qua đầu pít-tông khi sử dụng. Kim tiêm: làm bằng thép không rỉ, không bị oxy hóa; Đầu kim vát 3 cạnh, sắc không có gờ; Liên kết giữa bơm tiêm và kim tiêm: chắc chắn, không bị tuột khi tiêm; Có nắp đậy đầu kim; đóng gói vô trùng.	13.000	Cái
13	Kim cánh bướm 23G	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Kim 2 cánh bướm, cỡ kim số 23G; bề mặt kim nhẵn, bóng; sắc không có gờ và những lỗi khác. Dây nối làm từ nhựa nguyên sinh, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gãy gập, không chứa độc tố; dây dài $\geq 30$ cm. Có nắp đậy đầu kim. Tiệt trùng bằng khí EO;	400	Cái
14	Kim chích máu đầu xoay	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Kim sử dụng được cho tất cả các bút lấy máu, sử dụng được cho tất cả các máy đo đường huyết.	400	Cái
15	Kim lấy thuốc các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương; Các số 18Gx1,5"; 20G x1,5"; 23Gx1,25"; Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken; đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không có gờ, có nắp chụp bảo vệ; Đốc kim có màu theo chuẩn quốc tế giúp phân biệt cỡ kim; Tiệt trùng E.O;	50.500	Cái
16	Kim luồn tĩnh mạch 22G	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương; Kim làm bằng thép không gỉ; đầu kim có 3 mặt vát, sắc; Ống catheter làm từ chất liệu tương tích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn – gập; Kim có cánh, có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim $\geq 72$	14.000	Cái



		giờ; Kích cỡ: 22G (0,9mm x 25mm; 36 ml/phút). Tiệt trùng bằng khí EO.		
17	Kim luân tĩnh mạch 24 G	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương; Kim làm bằng thép không gỉ; đầu kim có 3 mặt vát, sắc; Ống catheter làm từ chất liệu tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn – gập; Kim có cánh, có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim $\geq$ 72 giờ; Kích cỡ: 24G (0,7mm x 19mm; 20ml/phút). Tiệt trùng bằng khí EO.	200	Cái
18	Kim châm cứu các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương; Kim châm cứu vô trùng, vĩ nhôm, cán đồng có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Cỡ kim: 0,3mm x 13mm; 0,3mm x 25mm; 0,3mm x 40mm; 0,3mm x 50mm; 0,3mm x 75mm; 0,25mm x 25mm; 0,25mm x 40mm; 0,25mm x 50mm;	220.000	Cái
19	Kim cây chỉ	- Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương - Kim số 8, kích thước 0.8*65mm - Kim dùng cho chỉ CATGUT 3.0	20	Hộp (50 cái/hộp)
20	Dây truyền dịch liền kim 2 cánh bướm	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Loại dây truyền dịch kèm kim 2 cánh bướm; Kim xuyên nút chai: Nhựa nguyên sinh, cứng, sắc, nhọn, có nắp bảo vệ; Van thoát khí: có màng lọc khí vô khuẩn; Bầu đếm giọt: có màng lọc dịch. Dây dẫn: dài $\geq$ 1.500mm, được làm từ nhựa dùng trong y tế, mềm, dẻo, có độ đàn hồi, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng. Bộ phận điều chỉnh dòng chảy: Nhựa dùng trong y tế, dễ dàng điều chỉnh tốc độ dòng chảy. Kim: Thép không gỉ, bề mặt nhẵn, bóng; đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp chụp bảo vệ. Cỡ kim: 22G, 23G . Tiệt trùng trước khi đóng gói.	40.000	Bộ
21	Khóa 3 chạc kèm dây nối	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Cấu tạo: có 3 đầu khớp, 1 khóa chính, 2 khóa phụ, có dây nối dài $\geq$ 10 cm. Sản phẩm được tiệt trùng, đóng gói.	125	Cái
22	Găng tay y tế XN và khám ngón tay các số	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Được làm từ hỗn hợp cao su tự nhiên, có hàm lượng Protein thấp, hàm lượng bột bột tối đa 10 $\mu$ g/dm <sup>2</sup> . Các cỡ: Cỡ 6: Rộng $\leq$ 82mm, Dài $\geq$ 220mm; Cỡ 6,5: Rộng 83 $\pm$ 5mm, Dài $\geq$ 220mm; Cỡ 7: Rộng 89 $\pm$ 5mm, Dài $\geq$ 230mm; Cỡ 7,5: Rộng 95 $\pm$ 5mm, Dài $\geq$ 230mm; Cỡ 8: Rộng 102 $\pm$	150.000	Đôi

		6mm, Dài $\geq 230$ mm; Cỡ 8,5: Rộng $108 \pm 6$ mm, Dài $\geq 230$ mm; Độ bền kéo và độ giãn dài khi đứt của găng tay: tối thiểu đáp ứng TCVN 13397:2021 - về găng tay khám bệnh.		
23	Găng tay tiệt trùng các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Được làm từ hỗn hợp cao su tự nhiên. Các cỡ: Cỡ 6: Rộng $\leq 82$ mm, Dài $\geq 220$ mm; Cỡ 6,5: Rộng $83 \pm 5$ mm, Dài $\geq 220$ mm; Cỡ 7: Rộng $89 \pm 5$ mm, Dài $\geq 230$ mm; Cỡ 7,5: Rộng $95 \pm 5$ mm, Dài $\geq 230$ mm; Cỡ 8: Rộng $102 \pm 6$ mm, Dài $\geq 230$ mm; Cỡ 8,5: Rộng $108 \pm 6$ mm, Dài $\geq 230$ mm; Độ bền kéo và độ giãn dài khi đứt của găng tay: tối thiểu đáp ứng TCVN 13397:2021 - về găng tay khám bệnh. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	1.450	Đôi
24	Túi đựng nước tiểu	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Dung tích $\geq 2000$ ml. Làm bằng vật liệu nhựa y tế; đảm bảo kín, không rò rỉ; có các vạch chia dung tích; có van xả thoát đáy; chống trào ngược, có lỗ treo. Được tiệt trùng đóng gói.	500	Cái
25	Canuyn Mayer	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Làm từ chất liệu không độc hại, không gây dị ứng; bề mặt nhẵn, mịn; hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng. Đã tiệt trùng.	80	Cái
26	Canuyl mở khí quản có bóng các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Canuyn có bóng trong suốt với kích thước lớn nhưng áp lực thấp, có dây cố định, có thể tháo rời. Chất liệu: nhựa PVC nhạy cảm nhiệt tạo sự đủ cứng cho lần đưa vào đầu tiên và sau đó mềm ở nhiệt độ cơ thể để phù hợp với giải phẫu của từng bệnh nhân. Có đường dẫn màu xanh cảnh quang cho phép có thể xác nhận vị trí của canuyn.	380	Cái
27	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Ống đặt nội khí quản dùng cho mũi và miệng; túi khí cho phép nhận biết áp lực bóng bằng mắt thường. Có 2 vạch cảnh quang đánh dấu vị trí dây thanh âm và 01 vạch chạy dọc ống giúp đặt ống dễ dàng. Bóng hình bầu dục. Ống nhựa PVC cảm ứng nhiệt giảm thiểu tổn thương niêm mạc khí quản, đầu ống vô trùng và có mắt được đánh nhãn bóng giúp	20	Cái



		việc đặt và rút ống dễ dàng. Các cỡ: từ 2.0 đến 10.0. Tiệt trùng, đóng gói.		
28	Sond Nelaton	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Làm từ nhựa PVC y tế hoặc cao su tự nhiên. Bề mặt ống nhẵn, đầu ống thon mịn dễ dàng đưa vào niệu đạo. Hai lỗ lớn ở đầu ống giúp thoát nước hiệu quả. Các cỡ: từ 6 Fr đến 18 Fr. Tiệt trùng, đóng gói.	110	Cái
29	Sond Foley 2 nhánh các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Sond Foley 2 nhánh các số: 12, 14, 16, 18; được mã hóa màu giúp dễ dàng xác định kích cỡ. Chất liệu: cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng. Đầu ống thon mịn dễ dàng đưa vào niệu đạo. Bóng dung tích 5cc – 30cc. Đóng gói vô trùng riêng lẻ.	460	Cái
30	Sond dạ dày các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Có các cỡ: 5, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18. Làm từ nhựa PVC nguyên sinh, không chứa các chất gây độc.	650	Cái
31	Dây hút nhót	Đạt: ISO 13485 hoặc tương đương; Có các số 5, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18; Dây hút nhót được kết cấu gồm 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài 500 mm. Khóa van các cỡ có đầu gen để kết nối với các thiết bị phụ trợ chuyên dụng.	6.900	Sợi
32	Bộ dây máy thở dùng 1 lần	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Làm bằng nhựa được phép sử dụng trong y tế. Sử dụng được cho máy thở (Model: Savina; Hãng SX: Drägerwerk AG & Co.KGaA; Nước SX: Đức).	17	Bộ
33	Dây nối bơm tiêm điện 75 cm	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Cấu tạo: có 3 đầu khớp, 1 khóa chính, 2 khóa phụ, có dây nối dài $\geq 10$ cm. Sản phẩm được tiệt trùng, đóng gói.	140	Cái
34	Dây dẫn và thở oxy 2 nhánh	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Được làm từ nhựa PVC nguyên sinh, bao gồm dây nối và gọng mũi. Dây dẫn chính dài $\geq 2$ m, ống dây mềm, chống vặn xoắn, bề mặt trơn, nhẵn.	900	Bộ
35	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	- Đạt ISO 13485 hoặc tương đương Thành phần gồm: - Kim dẫn đường; - Dây Guire wire: dây kim loại dẫn đường có vạch đánh dấu chiều dài và đầu	40	Bộ

		<p>J linh hoạt, nằm trong Dispenser (dụng cụ bằng nhựa chứa guire wire, giúp thao tác luôn guire wire có thể thực hiện bằng một tay)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dao mổ;</li> <li>- Kim nong (bằng nhựa)</li> <li>- Catheter hai nòng được làm từ polyurethane với đầu catheter mềm, với các linh kiện : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khóa nòng Safsite (có van bên trong);</li> <li>+ Catheter có vạch đánh dấu chiều dài;</li> <li>+ Đầu nối catheter Lok với những màu khác nhau;</li> <li>+ Cánh cố định (để cố định catheter vào cơ thể bệnh nhân);</li> <li>+ Cánh di động có rãnh: được gắn sẵn trên thân catheter và có thể di động trên thân catheter giúp cố định catheter bằng cách khâu tại vị trí đâm kim dẫn đường</li> </ul> </li> <li>- Dây cáp, kết nối với máy đo ECG nhằm định vị đầu catheter trong khi luôn</li> <li>- Bơm tiêm 5ml</li> <li>- Cánh di động rời;</li> </ul>		
36	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	<p>- Đạt ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>Thành phần gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim dẫn đường;</li> <li>- Dây Guire wire: dây kim loại dẫn đường có vạch đánh dấu chiều dài và đầu J linh hoạt, nằm trong Dispenser (dụng cụ bằng nhựa chứa guire wire, giúp thao tác luôn guire wire có thể thực hiện bằng một tay)</li> <li>- Dao mổ;</li> <li>- Kim nong (bằng nhựa)</li> <li>- Catheter ba nòng được làm từ polyurethane với đầu catheter mềm, với các linh kiện : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khóa nòng Safsite (có van bên trong);</li> <li>+ Catheter có vạch đánh dấu chiều dài;</li> <li>+ Đầu nối catheter Lok với những màu khác nhau;</li> <li>+ Cánh cố định (để cố định catheter vào cơ thể bệnh nhân);</li> <li>+ Cánh di động có rãnh: được gắn sẵn trên thân catheter và có thể di động trên thân catheter giúp cố định catheter bằng cách khâu tại vị trí đâm kim dẫn đường</li> </ul> </li> <li>- Dây cáp, kết nối với máy đo ECG nhằm định vị đầu catheter trong khi luôn</li> </ul>	20	Bộ



		- Bơm tiêm 5ml - Cánh di động rời;		
37	Chỉ tan tổng hợp 2.0 70cm	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Chỉ phẫu thuật tự tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid tròn đều, chỉ được phủ silicon hoặc áo bao glyconate, số 2, dài 70cm, chỉ được nhuộm màu để dễ nhận biết; Lực căng nút thắt rất cao, giữ vết khâu tốt trên 30 ngày, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô, tan hoàn toàn sau 60 đến 90 ngày. Kim tròn thân dày phủ silicone 1/2C dài 26mm, khả năng xuyên qua mô tốt.	36	Sợi
38	Chỉ tan tổng hợp 3/0 70cm	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Chỉ phẫu thuật tự tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, tròn đều, chỉ được phủ silicon hoặc áo bao glyconate, số 3, dài 70cm, chỉ được nhuộm màu để dễ nhận biết; Lực căng nút thắt rất cao, giữ vết khâu tốt trên 30 ngày, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô, tan hoàn toàn sau 60 đến 90 ngày. Kim tròn thân dày phủ silicone 1/2C dài 26mm, khả năng xuyên qua mô tốt.	120	Sợi
39	Chỉ tan tổng hợp 4/0 70cm	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Chỉ phẫu thuật tự tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, áo bao glyconate, số 4, dài 70cm, chỉ được nhuộm màu để dễ nhận biết; Lực căng nút thắt rất cao, giữ vết khâu tốt trên 30 ngày, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô, tan hoàn toàn sau 60 đến 90 ngày. Kim tròn thân dày phủ silicone 1/2C dài 26mm, khả năng xuyên qua mô tốt.	84	Sợi
40	Chỉ phẫu thuật tiết trùng Vicryl số 3/0	- Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 3/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn SH Plus dài 26 mm 1/2 vòng tròn. - Thời gian giữ vết khâu: 28 - 35 ngày. - Thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày	24	Sợi
41	Chỉ phẫu thuật tiết trùng Vicryl 1/0	- Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. - Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, lớp vỏ 50% polyglactin 370 & 50% chất bôi trơn Calcium Stearate, chỉ số 1/0, dài 90cm, kim tròn đầu tròn CT, có	12	Sợi

		rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, dài 40mm, 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày.		
42	Chỉ catgut 3.0	- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Loại chromic catgut (tan chậm) số 3.0; sử dụng trong kỹ thuật cấy chỉ.	12	Hộp (12 sợi/hộp)
43	Lưỡi dao phẫu thuật tiết trùng các cỡ	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. Lưỡi dao mổ tiết trùng các số, lắp được vào tất cả cán giao mổ kim loại, nhựa... Sử dụng một lần.	300	cái
44	Phim KTS 10x12 inch (sử dụng cho máy in phim Sony)	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Kích thước phim: 10" x 12". Công nghệ in: in nhiệt. Phim sử dụng được cho máy in phim (Model: UP-DF550; Hãng SX: Sony; Nước SX: Nhật Bản)	16.000	Tờ
45	Đầu côn vàng 200ul, có khóa	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Thể tích: 200 µl. Chất liệu: Nhựa PP. Màu sắc: Vàng. Mục đích sử dụng: dùng cho Eppendorf pipette chuyển mẫu chất lỏng.	5.000	Cái
46	Đầu côn xanh 1000ul, có khóa	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Thể tích: 1000 µl. Chất liệu: Nhựa PP. Màu sắc: Xanh. Mục đích sử dụng: dùng cho Eppendorf pipette chuyển mẫu chất lỏng.	5.000	Cái
47	Băng chỉ thị nhiệt dùng cho hấp ướ	Băng chỉ thị nhiệt dùng trong hấp ướ để kiểm tra gói dụng cụ đã hấp và chưa hấp thông qua vạch chỉ thị. Vạch chỉ thị sẽ chuyển màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn.	20	Cuộn
48	Bao cao su	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Bao cao su tránh thai loại trơn, dai, mỏng. Chất liệu: cao su tự nhiên, không gây kích ứng da.	384	Cái
49	Đè lưỡi gỗ	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Làm bằng gỗ tự nhiên; Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm; Tiệt trùng bằng khí EO.	800	Cái
50	Điện cực tim dán	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Nút điện cực bằng vật liệu thép không gỉ, dẫn truyền tín hiệu tốt. Gel dính keo Acrylate, có độ dính tốt. Dùng trong đo điện tim chẩn đoán hoặc theo dõi liên tục.	1.200	Cái



51	Băng dán cá nhân vết thương	- Tiêu ISO 13485 hoặc tương đương. - Băng cá nhân độ dính cao, co giãn tốt, kích thước: khoảng (2cm x 6cm) - Công dụng: bảo vệ các vết thương ngoài da, các vết trầy xước hiệu quả.	220	Hộp
52	Mũ phẫu thuật vô trùng	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Được làm bằng chất liệu vải không dệt polypropylen, có độ co giãn tốt, không hút nước, không kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí EO.	1.200	Cái
53	Khẩu trang y tế 3 lớp	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Cấu tạo: gồm 02 lớp vải không dệt và ở giữa là lớp lọc kháng khuẩn, quai đeo mềm không gây kích ứng da. Vải không dệt và giấy lọc kháng khuẩn là loại dùng trong y tế không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn.	45.000	Cái
54	Gạc thấm	Đạt ISO 9001 hoặc tương đương. Gạc thấm khổ 0,8m; được dệt từ 100% sợi cotton; Tốc độ hút nước: thời gian chìm $\leq$ 10 giây. Khả năng hút nước: trung bình 1 gam gạc giữ được $\geq$ 5 gam nước; Độ ẩm: $\leq$ 8% khối lượng; Độ acid và độ kiềm: trung tính; Không có hóa chất tẩy trắng, không có tinh bột, ...	12.000	Mét
55	Parafin (rắn)	Ngoại quan: paraffin dạng rắn, có màu trắng, không mùi; Nhiệt độ nóng chảy: khoảng 47 đến 65 độ C	1.200	kg
56	Ampu bóp bóng người lớn	- Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Cấu hình chuẩn gồm: + Bóng bóp người lớn: 01 cái + Mặt nạ dùng cho người lớn: 01 cái + Túi chứa khí: 01 cái + Dây nối oxy: 01 bộ + Đường thông khí: 01 bộ - Chỉ tiêu kỹ thuật: + Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay + Bóng bóp: Làm bằng silicon; Dung tích: 1.800 ml + Mặt nạ dùng cho người lớn: Làm bằng silicon + Túi chứa khí: Làm bằng nhựa Polyvinyl clorua (PVC); dung tích: 2.700 ml + Đường thông khí: 03 cái với kích thước 80, 90 và 100 mm + Dây nối oxy: $\geq$ 2 m	14	Cái
57	Ampu bóp bóng trẻ em	- Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Cấu hình chuẩn gồm:	1	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bóng bóp trẻ em: 01 cái</li> <li>+ Mặt nạ dùng cho trẻ em: 01 cái</li> <li>+ Túi chứa khí: 01 cái</li> <li>+ Dây nối oxy: 01 bộ</li> <li>+ Đường thông khí: 01 bộ</li> <li>- Chỉ tiêu kỹ thuật</li> <li>+ Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay</li> <li>+ Bóng bóp: Làm bằng silicon, dung tích: 550 ml;</li> <li>+ Mặt nạ dùng cho trẻ em: Làm bằng silicon</li> <li>+ Túi chứa khí: Làm bằng nhựa Polyvinyl clorua (PVC), dung tích: 2.500 ml;</li> <li>+ Đường thông khí: 03 cái với kích thước 60, 70 và 80 mm;</li> <li>+ Dây nối oxy: <math>\geq 2</math> m</li> </ul>		
58	Dây garo tay	Chất liệu thun cotton. Kích thước: chiều dài khoảng 200 mm; chiều rộng khoảng 22 mm. Độ co giãn: từ 2 đến 3 lần chiều dài. Công dụng: dùng trong việc thắt mạch để lấy máu.	150	Cái
59	Ống nghiệm Edta	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Thể tích ống nghiệm: từ 2.0ml đến 10ml. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium (EDTA K2), dùng kháng đông từ 0.5ml đến 7ml máu tương ứng với vạch lấy mẫu trên nhãn ống. Hóa chất EDTA là K2 và ở dạng lỏng hoặc đông khô. Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa hoặc nắp cao su bọc nhựa, nắp bột hoặc nắp xoắn vặn.	14.400	Cái
60	Ống nghiệm Heparin	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Nắp màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin Lithium, thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml máu. Chịu được lực quay ly tâm 3000 vòng/phút trong thời gian 5 phút.	21.600	Cái
61	Ống nghiệm Natri Citrat	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Nắp màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%, thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml máu. Chịu được lực quay ly tâm 3000 vòng/phút trong thời gian 5 phút.	1.200	Cái
62	Ống nghiệm máy đo tốc độ máu lắng Ves static	Sử dụng cho máy đo tốc độ máu lắng model: Ves static, xuất xứ: Italy	500	Cái
63	Ống Eppendorf 1.5ml	Đạt: ISO 13485 hoặc tương đương. Chất liệu: Nhựa trắng trong, có nắp đậy gắn	2.000	Cái



		liền với thân ống, có vạch chia. Ống chịu được nhiệt độ từ 80 độ đến 120 độ, chịu lực ly tâm 25.000xg. Sức chứa của ống: 1.5ml.		
64	Assay Cup máy xét nghiệm miễn dịch Cobas e411	Sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch model: Cobas e411, xuất xứ: Nhật Bản	90	Khay (120 cái/khay)
65	Assay Tip xét nghiệm miễn dịch Cobas e411	Sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch model: Cobas e411, xuất xứ: Nhật Bản	120	Khay (120 cái/khay)
66	Cuvet máy xét nghiệm đông máu tự động	Loại Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động model: CS2400, hãng sản xuất: Sysmex - Nhật Bản	4.000	cái
67	Cup 3ml	Cup nhựa 3ml đựng huyết thanh dùng cho máy sinh hóa máu lắng tự động	2.000	Cái
68	Giá lên máu lắng thủ công (loại nhỏ)	- Ứng dụng: đo tốc độ lắng máu của hồng cầu, sử dụng trong xét nghiệm chuẩn đoán và tầm soát bệnh tật. - Bộ giá bao gồm: + Giá đỡ pipet hình chữ nhật + Pipet đo tốc độ lắng máu + Núm cao su bảo vệ đặc biệt + Ống nghiệm với nút cao su	2	Cái
69	Ống lên máu lắng loại nhỏ	- Mục đích sử dụng: dùng trong xét nghiệm đo tốc độ máu lắng bằng thủ công; - Chất liệu: thủy tinh, kích thước: dài 10cm, có vạch chia.	50	Cái
70	Ống đựng nước tiểu	Chất liệu : thủy tinh	1.000	Cái
71	Ống nghiệm thủy tinh nhỏ KT: 0,8cm	Chất liệu : thủy tinh Kích thước miệng ống 0,8cm	500	Cái
72	Ống xông họng thủy tinh	Chất liệu: thủy tinh sử dụng trong y tế, không độc hại	240	Cái
73	Ống xông mũi thủy tinh	Chất liệu: thủy tinh sử dụng trong y tế, không độc hại	240	Cái
74	Giấy điện tim 6 cần	Sử dụng cho máy điện tim 6 cần model: ECG - 1250K; xuất xứ: Nihon Koden/ Nhật Bản.	220	Tập
75	Giấy điện tim 12 cần	Sử dụng cho máy điện tim 12 cần model: Cardio Q50, xuất xứ: Bionet/ Hàn Quốc.	36	Tập
76	Giấy in siêu âm	+ Loại giấy in nhiệt, dùng in hình ảnh siêu âm trong chẩn đoán y khoa, sử dụng cho các dòng máy in của hãng Sony; + Kích thước 110 mm × 20 m + Dung lượng: Khoảng 200 bản in cho mỗi cuộn.	120	Cuộn

77	Giấy in nhiệt máy xét nghiệm huyết học (KT: 57mmx30m)	+ Loại giấy in nhiệt, dùng in kết quả máy xét nghiệm huyết học model: XP-100, Hãng sản xuất: Sysmex – Nhật Bản + Kích thước: 57mm x 30m;	110	Cuộn
78	Giấy in nhiệt máy xét nghiệm nước tiểu (KT: 50mmx30m)	+ Loại giấy in nhiệt, dùng in kết quả máy xét nghiệm nước tiểu model: ComboStik R-700, Hãng sản xuất: DFI Diagnostics – Hàn Quốc; + Kích thước: 50mm x 30m;	80	Cuộn
79	Giấy in mã code 1 tem 37x30mm	+ Loại giấy in mã code 1 tem; + Kích thước tem: 37x30mm;	40	Cuộn
80	Bóng đèn máy xét nghiệm sinh hóa AU480	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa model: AU480, xuất xứ: Beckman Coulter/Nhật Bản	4	Cái
81	Dây bơm máy xét nghiệm sinh hóa AU480	Sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa model: AU480, xuất xứ: Beckman Coulter/Nhật Bản	6	Bộ
82	Bóng đèn máy xét nghiệm đông máu CS2400	Sử dụng cho máy xét nghiệm đông máu model: CS2400, xuất xứ: Sysmex/Nhật Bản	2	Cái
83	Dây bơm máy xét nghiệm huyết học XP100	Sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học model: XP100, xuất xứ: Sysmex/Nhật Bản	5	Cái
84	Dây bơm máy xét nghiệm điện giải ST200 Pro	Sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải model: ST 200 Pro Electrolyte Analyzer, xuất xứ: Sensa Core - Ấn Độ	2	Cái
85	Bộ dây đo SpO2 máy theo dõi bệnh nhân PG S50	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG S50, xuất xứ: Progetti/Ý.	16	Cái
86	Bao huyết áp máy theo dõi bệnh nhân PG S50	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG S50, xuất xứ: Progetti/Ý.	20	Cái
87	Cáp điện tim máy theo dõi bệnh nhân PG S50	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG S50, xuất xứ: Progetti/Ý.	6	Bộ
88	Bộ dây đo SpO2 máy theo dõi bệnh nhân PG-M9000	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG-M9000, xuất xứ: Progetti/Ý.	24	Cái
89	Bao huyết áp máy theo dõi bệnh nhân PG-M9000	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG-M9000, xuất xứ: Progetti/Ý.	20	Cái
90	Cáp điện tim máy theo dõi bệnh nhân PG-M9000	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG-M9000, xuất xứ: Progetti/Ý.	6	Bộ
91	Bộ dây đo SpO2 máy theo dõi bệnh nhân PG-M7000	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG-M7000, xuất xứ: Progetti/Ý.	24	Cái



92	Bao huyết áp máy theo dõi bệnh nhân PG-M7000	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG-M7000, xuất xứ: Progetti/Ý.	20	Cái
93	Cáp điện tim máy theo dõi bệnh nhân PG-M7000	Sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân model: PG-M7000, xuất xứ: Progetti/Ý.	6	Bộ
94	Cáp điện cực máy điện xung, điện phân	Sử dụng cho máy điện xung, điện phân kết hợp siêu âm model: Ionoson Expert/Baric, xuất xứ: Physiomed/Đức	14	Bộ
95	Điện cực (5x7 cm) máy điện xung, điện phân	Sử dụng cho máy điện xung, điện phân kết hợp siêu âm model: Ionoson Expert/Baric, xuất xứ: Physiomed/Đức	28	Đôi
96	Dây buộc điện cực máy điện xung, điện phân	Sử dụng cho máy điện xung, điện phân kết hợp siêu âm model: Ionoson Expert/Baric, xuất xứ: Physiomed/Đức	32	Cái
97	Đầu phát siêu âm	Sử dụng cho máy điện xung, điện phân kết hợp siêu âm model: Ionoson Expert/Baric, xuất xứ: Physiomed/Đức	1	Cái
98	Điện cực (3x4) cm máy điều trị rối loạn nuốt và phát âm	Sử dụng cho máy điều trị rối loạn nuốt và phát âm model: Vocastim – master, xuất xứ: Physiomed/Đức.	10	cái
99	Điện cực (4,5x5,5cm) máy điều trị rối loạn nuốt và phát âm	Sử dụng cho máy điều trị rối loạn nuốt và phát âm model: Vocastim – master, xuất xứ: Physiomed/Đức.	10	Cái
100	Cáp điện cực máy điện tim ECG-1250K	Sử dụng cho máy điện tim model: ECG-1250K, xuất xứ: Nihon Kohden/Nhật Bản.	2	Cái
101	Mũ điện não kèm quay đỡ	Sử dụng cho máy điện não vi tính 64 kênh model: EEG-1200K, xuất xứ: Nihon Kohden/Nhật Bản.	1	Cái
102	Túi nén bóp chi dưới trái/phải máy xoa bóp áp lực hơi	Sử dụng cho máy xoa bóp áp lực hơi Model: LC-600D, Xuất xứ: won industry/Hàn Quốc	16	Đôi
103	Túi nén bóp chi trên trái/phải máy xoa bóp áp lực hơi	Sử dụng cho máy xoa bóp áp lực hơi Model: LC-600D, Xuất xứ: won industry/Hàn Quốc	16	Đôi
104	Ống dẫn hơi đơn máy xoa bóp áp lực hơi	Sử dụng cho máy xoa bóp áp lực hơi Model: LC-600D, Xuất xứ: won industry/Hàn Quốc	12	Cái
105	Ống dẫn hơi đôi máy xoa bóp áp lực hơi	Sử dụng cho máy xoa bóp áp lực hơi Model: LC-600D, Xuất xứ: won industry/Hàn Quốc	18	Cái
106	Ống nối máy xoa bóp áp lực hơi	Sử dụng cho máy xoa bóp áp lực hơi Model: LC-600D, Xuất xứ: won industry/Hàn Quốc	16	Cái

107	Lam kính xét nghiệm	Vật liệu cấu thành: kính; Kích thước: 25.4 x 76.2mm; Độ dày: 1 – 1.2mm; Công dụng: Xét nghiệm.	10	Hộp
108	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp vô trùng	Chất liệu nhựa PP, chịu nhiệt, có nắp vặn, có bề mặt viết và ghi chú thông tin lọ, tiết trùng từng cái, chia vạch tối đa 100ml với tổng dung tích cả lọ là 150ml.	100	Cái
109	Giá để ống xét nghiệm máu	- Chất liệu: Inox;	20	Cái
110	Giá để ống xét nghiệm nước tiểu	Giá đựng ống nghiệm phi 20mm, bằng inox, có 40 vị trí.	17	Cái
111	Hộp an toàn 5 lít màu vàng	Đạt yêu cầu theo Tiêu chuẩn E10/IC.2 của Tổ chức Y tế Thế giới hoặc tương đương. Dung tích: 5 lít. Thành và đáy thùng đảm bảo không bị chất thải sắc nhọn xuyên thủng; có tay xách; nắp hộp có cửa bỏ bơm kim tiêm và cài lại được đảm bảo khi vận chuyển chất thải sắc nhọn không bị bung ra. Bên ngoài hộp phải có vạch mức 3/4 chiều cao của hộp với dòng chữ “Không đựng quá vạch này” và được in biểu tượng theo thông tư 20/2021/TT-BYT. Màu sắc: màu vàng.	150	Cái
112	Hộp đựng dụng cụ KT 30x15cm	- Chất liệu: Inox; - Kích thước: 30cm x 15cm	8	Cái
113	Hộp nhựa đựng thuốc	Chất liệu: nhựa sử dụng trong y tế; chia làm 4 ngăn (3 ngăn đựng thuốc sang, chiều, tối; 1 ngăn đựng vật tư khác); hộp có nắp trong suốt có thể nhìn xuyên bên trong hộp.	330	Cái
114	Hộp đựng bông cotton có nắp	- Chất liệu: Inox;	43	Cái
115	Hộp chống sốc	- Chất Liệu: Nhựa PP. - Phần nắp hộp: gồm có 2 mặt. + Mặt ngoài: tên hộp thuốc và sơ đồ chẩn đoán. + Mặt trong: có sơ đồ chẩn đoán. - Phần thân hộp chia làm 1 ngăn lớn bên trái và 5 ngăn nhỏ bên phải. + 5 ngăn nhỏ bên phải, kích thước mỗi ngăn khoảng (3cm x 17cm) dùng để chứa vật tư; + Ngăn lớn phía trái kích thước khoảng (9cm x 17 cm) được chia làm nhiều ngăn nhỏ chứa thuốc;	7	Cái
116	Bát kê inox	- Chất liệu: Inox;	35	Cái
117	Ống cầm panh	- Chất liệu: Inox;	18	Cái
118	Khay quả đậu	- Chất liệu: Inox;	42	Cái



119	Kéo cắt chỉ thẳng 12cm	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Kéo cắt chỉ loại 12cm, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	40	Cái
120	Kéo cắt chỉ cong 12cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Kéo cắt chỉ loại 12cm, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	30	Cái
121	Kéo thẳng nhọn 18cm	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Kéo thẳng nhọn 18cm, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	20	Cái
122	Kéo phẫu thuật cong nhọn 18cm	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Kéo phẫu thuật cong nhọn 18cm, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	20	Cái
123	Kẹp phẫu tích không máu 18cm	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Kẹp phẫu tích không máu 18cm, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	40	Cái
124	Kẹp phẫu tích có máu 18cm	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Kẹp phẫu tích có máu 18cm, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	30	Cái
125	Panh thẳng có máu	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Panh thẳng có máu, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	7	Cái
126	Panh thẳng không máu	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Panh thẳng không máu, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	5	Cái
127	Panh phẫu thuật cong có máu 18cm	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Panh phẫu thuật cong có máu 18cm, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	35	Cái
128	Panh phẫu thuật cong không máu	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Panh phẫu thuật cong không máu, làm từ thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ $\geq 130$ độ C.	17	Cái
129	Huyết áp cơ	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương; Lưu lượng bơm: 20 đến 300 mmHg; Sai số $\pm \leq 3$ mmHg; Hệ thống bơm khí: bao quấn quanh tay bằng vải, bên trong làm bằng cao su, có miếng dán khóa, có ống hơi và bóng bóp hơi;	26	Cái
130	Ống nghe ALPK2	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương; Ống nghe có hệ thống dẫn khí làm bằng chất liệu cao su chống oxy hóa; tai nghe có độ khuyếch đại lớn, không đau tai.	17	Cái
131	Nhiệt kế thủy ngân	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Loại nhiệt kế thủy ngân. Vị trí đo: có đo nhiệt độ cơ thể ở miệng, nách, hậu môn. Vạch	80	Cái

		chia độ rõ nét để quan sát. Khoảng đo: từ 35oC - 42oC. Có hộp bảo quản.		
132	Khung tập đi	- Chất liệu: Khung hợp kim nhôm - Kích thước: + Chiều dài: khoảng 52 cm + Chiều rộng: khoảng 58 cm + Chiều cao: điều chỉnh được trong khoảng 75cm đến 95 cm - Có 02 bánh xe phía trước, đường kính $\geq 12$ cm	9	Cái
133	Bộ điều chỉnh lưu lượng kèm bình làm ấm oxy	- Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. - Thông số kỹ thuật: + Lưu lượng điều chỉnh: 0 -15 lít/phút. + Ống lưu lượng làm bằng chất liệu Polycarbonate chống vỡ. + Bi điều chỉnh lưu lượng làm bằng thép không rỉ, chống oxy hóa. + Bình làm ấm dung tích 350 ml, có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ $\geq 120^{\circ}\text{C}$ .	10	Bộ
134	Búa phản xạ	- Tay cầm bằng thép không gỉ, dài khoảng 20cm.	22	Cái
135	Khay nền men	- khay tráng men sứ - Kích thước:(rộng x dài x cao): khoảng 22 x 30 x 4 cm	100	Cái

*Ghi chú: Các nhà cung cấp có thể chào một hoặc nhiều mặt hàng trên.*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp giao, nhận & kiểm hàng tại Bệnh viện điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương; Địa chỉ: số 14 đường Nguyễn Du, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, dự kiến bắt đầu từ tháng 08/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu tương ứng với giai đoạn thanh toán nhân với đơn giá trong hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có)

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG QT-VTTBYT**

**Hoàng Trung Tâm**